

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ba.

2/ Bà Lê Thị Minh Thắm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh-Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Việt Phương- kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho-Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:

- Nguyễn Thị L; sinh năm: 1988; tại Bến Tre; Giới tính : Nữ

- Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Tạm trú: 104/3, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Đ.

- Anh, chị em có 5 người, bị cáo con thứ hai trong gia đình.

- Chồng bị cáo Trần Minh L1 đã ly hôn.

- Bị cáo có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015).

-Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02-10-2020, tạm giam ngày 08-10-2020. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Minh H1, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 104/3, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Người làm chứng:*

Trần Văn L1, sinh năm:1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 658, khu phố S, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Lúc 16 giờ 40 phút ngày 02-10-2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an Phường C, thành phố M kiểm tra hành chính Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 63B9-871.94 trên đường Trương Thành Công, đoạn trước nhà số 106 thuộc khu phố S, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị L đang tàng trữ trái phép 01 bìch nylon màu trắng hàn kín có viền màu đỏ bên trong chứa ma túy được để trong túi quần dài bên phải và 01 bìch nylon màu trắng hàn kín có viền màu xanh bên trong chứa ma túy được để trong túi áo bên trái của L đang mặc trên người.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 bìch nylon màu trắng hàn kín có viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký Nguyễn Thị L, người chứng kiến Trần Văn L1, Điều tra viên Bùi Văn N và dấu tròn đỏ của Công an phường 9, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu 1).

- 01 bìch nylon màu trắng hàn kín có viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký Nguyễn Thị L, người chứng kiến Trần Văn L1, Điều tra viên Bùi Văn N và dấu tròn đỏ của Công an Phường C, thành phố M, Tiền Giang. (Ký hiệu 2).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ biển số 63B9-871.94, số máy JF63E1294125, số khung RLHJF6304FZ868220.

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, số Imei 355347083342432, bên trong có sim Viettel.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 05-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu đỏ một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị L, Trần Văn Lâm, Bùi Văn Ngưng và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 9 - CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0013 gam, loại Methamphetamine.

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị L, Trần Văn L1, Bùi Văn N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG C - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4665 gam, loại Methamphetamine.

Ma túy còn lại sau giám định và vật chứng có liên quan hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ biển số 63B9-871.94, số máy JF63E1294125, số khung RLHJF6304FZ868220 đã thu giữ. Xét thấy xe do anh Trần Minh H1 sinh năm 1988, ngụ số 104/3, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Khi L sử dụng xe

đi mua ma túy anh H1 không biết và có yêu cầu được nhận lại xe nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe trên cho anh Trần Minh H1 là có cơ sở.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: L bắt đầu sử dụng ma túy trước đó khoảng 05 tháng. Vào khoảng 16 giờ ngày 02/10/2020, L điện thoại cho 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ, đã xóa số điện thoại sau khi gọi) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, được người này đồng ý và thỏa thuận giao ma túy tại một gốc cây trên đường Trương Đ thuộc Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (phía sau Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang đối diện quán 6A). Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 63B9-871.94 đến điểm hẹn, lấy 02 bìch ma túy để dưới gốc cây đồng thời L để lại số tiền 1.500.000 đồng tại đó (không gặp mặt người bán). Nhận ma túy xong, L để 01 bìch ma túy trong túi quần bên phải và 01 bìch ma túy trong túi áo bên trái của mình đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm bạn để cùng sử dụng ma túy nhưng khi đến đường Trương Thành C thuộc Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Việc L mua ma túy và tàng trữ ma túy trên người không có ai khác biết.

Đối với người nam bán ma túy cho L, do L không xác định được họ tên, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được; hiện đang tiếp tục truy tìm, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, kết quả giám định, lời khai người chứng kiến, người liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lúc 16 giờ 40 phút ngày 02/10/2020, trên đường Trương Thành C, đoạn trước nhà số 106 thuộc Khu phố S, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thị L bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 6,4678 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-MT ngày 02-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Nguyễn Thị L tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu luật tội: tóm tắt và nhận định nội dung vụ án đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 05 năm đến 5 năm sáu tháng tù về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Hai bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 201/1; 201/2 ghi ngày 05-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Nguyễn Hữu L2 và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Công an tỉnh Tiền Giang.

+Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Trần Minh H1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ biển số 63B9-871.94, số máy JF63E1294125, số khung RLHJF6304FZ868220.

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L:

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, Model A1784 đã qua sử dụng, trầy xước, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, có sim ghi dãy số 898404800007136677.

- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: L bắt đầu sử dụng ma túy trước đó khoảng 05 tháng. Vào khoảng 16 giờ ngày 02/10/2020, L điện thoại cho 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ, đã xóa số điện thoại sau khi gọi) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, được người này đồng ý và thỏa thuận giao ma túy tại một gốc cây trên đường Trương Đ thuộc Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (phía sau Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang đối diện quán 6A). Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 63B9-871.94 đến điểm hẹn, lấy 02 bạch ma túy để dưới gốc cây đồng thời L để lại số tiền 1.500.000 đồng tại đó (không gặp mặt người bán). Nhận ma túy xong, L để 01 bạch ma túy trong túi quần bên phải và 01 bạch ma túy trong túi áo bên trái của mình đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm bạn để cùng sử dụng ma túy nhưng khi đến đường Trương Thành C thuộc Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả 01 bạch ma túy trong túi quần bên phải và 01 bạch ma túy trong túi áo bên trái của bị cáo đang mặc .

[3] Đối với người nam thanh bán ma túy cho L, do L không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điều g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ Bản kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 05-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín,

có viên màu đỏ một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị L, Trần Văn Lâm, Bùi Văn Ngung và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG C- CÔNG AN THÀNH PHỐ M -TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0013 gam, loại Methamphetamine.

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu xanh một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị L, Trần Văn L1, Bùi Văn N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG C - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4665 gam, loại Methamphetamine.

Ma túy còn lại sau giám định và vật chứng có liên quan hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

[6] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó cáo trạng số 28/CT-VKSMT ngày 02-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hai bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 201/1; 201/2 ghi ngày 05-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Nguyễn Hữu L3 và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là chất ma túy gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ biển số 63B9-871.94, số máy JF63E1294125, số khung RLHJF6304FZ868220 anh Trần Minh

H1 đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

-01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, số Imei 355347083342432, bên trong có sim Viettel và tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[10] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên hội đồng xét xử ghi nhận

[11] Về án phí: Áp dụng vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

1. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02-10-2020.

2. Xử lý vật chứng:

+Tịch thu tịch hủy:

- Hai bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 201/1; 201/2 ghi ngày 05-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Nguyễn Hữu L3 và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-VKSMT ngày 02-3-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-3-2020).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Trần Minh H1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ biển số 63B9-871.94, số máy JF63E1294125, số khung RLHJF6304FZ868220.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 6068 ngày 09-11-2020 và biên bản về việc trả đồ vật, tài liệu ngày 11-11-2020).

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L:

-01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, Model A1784 đã qua sử dụng trầy xước, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, có sim Viettel ghi dãy số 8984048000071386677.

- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-VKSMT ngày 02-3-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-3-2020).

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

4/Về án phí HSST: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Thị L bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5/ Bị cáo Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa